

ENG 7 – UNIT 10: ENERGY SOURCES
VOCABULARY TEST 1

Drag and drop

1. Energy		năng lượng gió
2. Solar energy		lãng phí năng lượng
3. Wind energy		tiết kiệm năng lượng
4. Hydro energy		các nguồn năng lượng
5. Nuclear energy		năng lượng nước
6. Save energy		năng lượng
7. Waste energy		năng lượng mặt trời
8. Sources of energy		các nguồn không tái tạo được
9. Renewable sources		năng lượng hạt nhân
10. Non-renewable sources		các nguồn tái tạo được

1. Environmentally friendly sources of energy		khí sinh học
2. Alternative source of energy		khí ga thiên nhiên
3. Biogas		nguồn năng lượng thay thế
4. Natural gas		nhiên liệu hóa thạch
5. Coal		nguồn nl thân thiện với mt
6. Fossil fuel		dầu
7. Oil		hóa đơn điện
8. Save electricity		than đá
9. Electricity bill		tạo ra điện
10. Generate electricity		tiết kiệm điện